|  |  |
| --- | --- |
| **BUỔI 21***Ngày soan:…………..**Ngày dạy……………..* |  **VĂN BẢN THÔNG TIN** |

**A. MỤC TIÊU**

- Củng cố kiến thức ngữ văn đã tìm hiểu trong bài 5- văn bản thông tin

- Vận dụng nhận biết các cách mở rộng trạng ngữ.

- Vận dụng viết được bài văn thuyết minh qui tắc, luật lệ một hoạt động hay trò chơi.

- Biết sống nhân ái, có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước

**B. PHƯƠNG TIỆN, HỌC LIỆU**

Kế hoạch bài học Phiếu bài tập

**C. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**I.KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**

**B1**. Nêu những kiến thức Ngữ văn cần nhớ trong bài 5?

**B2**.Tổ chức cho HS thảo luận. Quan sát, khích lệ HS.

**B3**.Tổ chức cho HS báo cáo kết quả, rút kinh nghiệm.

**B4**. GV tổng hợp ý kiến, kết luận:

**1. Văn bản thông tin: giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi**

- Văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi là là loại văn bản thông tin nêu lên các quy định về cách thức tiến hành một hoạt động hat trò chơi mà người tham gia cần tuân thủ và người xem cần biết

- Thông tin trong văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi có thể được sắp xếp theo trật tự thời gian, mức độ quan trọng của thông tin hoặc các khía cạnh khác nhau.

**2. Mở rộng trạng ngữ.**

Việc mở rộng trạng ngữ thường được thực hiện bằng một trong hai cách sau:



**3. Khái quát các văn bản đã học theo đặc trưng thể loại**

**THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**

**B1**. GV chuyển giao nhiệm vụ qua phiếu học tập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **CA HUẾ** | **HỘI THI THỔI CƠM** | **NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG** |
| **Thể loại** |  |  |  |
| **PTBĐ** |  |  |  |
| **Xuất xứ** |  |  |  |
| **Nghệ thuật** |  |  |  |
| **Nội dung** |  |  |  |
| ***Cách đọc văn bản*** |  |

**B2**.Tổ chức cho HS thảo luận. Quan sát, khích lệ HS.

**B3**.Tổ chức cho HS báo cáo kết quả, rút kinh nghiệm.

+ HS đại diện nhóm xung phong trả lời.

+ Các nhóm khác trao đổi, phản biện.

**B4**. GV tổng hợp ý kiến, kết luận:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **CA HUẾ** | **HỘI THI THỔI CƠM** | **NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG** |
| **Thể loại** | Văn bản thông tin | Văn bản thông tin | Văn bản thông tin |
| **PTBĐ** | Thuyết minh | Thuyết minh | Thuyết minh |
| **Xuất xứ** | Theo Cục di sản văn hóa, dsvh.gov.vn | Theo dulichvietnam.gov.vn | Theo Phí Trường Giang (dulichbacgiang.gov.vn) |
| **Nghệ thuật** | Bố cục mạch lạc, ngôn ngữ tường minh, thông tin cụ thể. | Bố cục văn bản mạch lạc, cách triển khai nội dung thông tin rõ ràng, cụ thể. | Cách triển khai nội dung mạch lạc theo trình tự thời gian, thông tin cụ thể, minh họa sinh động |
| **Nội dung** | Văn bản tập trung trình bày nguồn gốc, quy định, luật lệ và giá trị nghệ thuật, thành tựu của thể loại âm nhạc Ca Huế. | Tác giả cung cấp kiến thức, hiểu biết về lễ hội thổi cơm thi ở các địa phương với những nét đẹp riêng | Văn bản trình bày ý nghĩa và các khâu quan trọng của hội vật ở Bắc Giang từ khâu chuẩn bị, nghi lễ bái tổ, những động tác xe đài cho đến khi vào trận. |
| ***Cách đọc văn bản*** | + Văn bản thông tin này giới thiệu về hoạt động hay trò chơi gì?+ Hoạt động hay trò chơi đó có những quy tắc, luật lệ nào cần lưu ý?+ Cách trình bày của văn bản (nhan đề, sa pô, các tiểu mục, sự kết hợp kênh chữ và kênh hình,…) có tác dụng gì?+ Các thông tin trong văn bản có ý nghĩa như thế nào với xã hội nói chung và với cá nhân em nói riêng? |

**II. LUYỆN TẬP CÁC NGỮ LIỆU SÁCH GIÁO KHOA – TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Đọc văn bản Ngữ văn lớp 7 Tập 1 và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Ghi vào vở chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 9):

**Câu 1.** Văn bản trên giới thiệu trò chơi gì và của dân tộc nào?

A. Đánh khăng của người Kinh B. Đánh trỏng của người Khmer

C. Đánh kol của người Khmer D. Đánh kol của người Chăm

**Câu 2.** Theo văn bản, phần lớn người Khmer cư trú và sinh sống ở đâu?

A. Nam Trung Bộ B. Đồng bằng sông Cửu Long

C. Kon Tum D. Đông Nam Bộ

**Câu 3.**Các trò chơi dân gian tiêu biểu của người Khmer thường được tổ chức ở đâu?

A. Tại các phum, sóc, sân chùa, trường học B. Chỉ ở sân các trường học phổ thông

C. Chỉ tại các sân chùa có diện tích rộng D. Chỉ ở các bãi đất rộng của phum, sóc

**Câu 4.**Kol là gì?

A. Một khúc cây trong, ngắn, dài chừng 5 đến 10 xăng-ti-mét, bằng ngón tay cái.

B. Một khúc cây tròn, ngắn, cứng, dài khoảng 3 đến 5 xăng-ti-mét, bằng ngón tay cái

C. Một khúc cây tròn, ngắn, cứng, dài chừng 5 đến 8 xăng-ti-mét, bằng ngón tay cái

D. Một khúc cây tre, dài chừng 5 đến 8 xăng-ti-mét, bằng ngón tay cái, có màu xanh

**Câu 5.**Trò chơi đánh kol có quy định gì về số lượng người chơi?

A. Bao nhiêu người cũng được B. Từ 5 đến 10 người một phe

C. Mỗi phe 10 người D. Mỗi phe 5 người

**Câu 6.**Phương án nào nêu quy định về kích thước của sân chơi kol?

A. Mỗi phe đúng dàn ngang ở vạch cuối sân

B. Giữa sân có một gạch ngang chia đôi hai bên

C. Một khoảng sân rộng bằng non nửa sân bóng đá

D. Giữa lằn gạch có một lỗ tròn

**Câu 7.** Câu nào miêu tả động tác bắt đầu cuộc chơi kol?

A. Nếu đỡ hụt (không bắt được kol) thì người đỡ phải nhặt khúc kol chạy đến vạch cho vào lỗ

B. Mỗi bên lần lượt cử người cầm khúc gậy gỗ dài chừng 1 mét dõ cho kol bay lên vừa tầm và đánh về phía đối phương

C. Người cầm gậy phía bên kia bắt (chụp) được kol thì mang lại lỗ và đánh trả lại phía đối phương

D. Người bị truy đuổi phải chuyền khúc kol lại cho phe mình và tìm cách làm sao cho kol vào lỗ là thắng

**Câu 8.** Quy định về phần thưởng cho đội thắng trong trò chơi kol thường là gì?

A. Người thua phải cõng người thắng

B. Người thua phải quỳ trước người thắng

C. Tùy theo giao kết của hai bến

D. Người thắng được thưởng tiền

**Câu 9.**Câu nào sau đây có trạng ngữ được mở rộng?

A. Người cầm gậy phía bên kia bắt (chụp) được kol thì mang lại lỗ và đánh trả lại phía đối phương.

B. Trên một khoảng sân rộng bằng non nửa sân bóng đá, người chơi chia làm hai phe, từ 5 đến 10 người một phe.

C. Người bị truy đuổi phải chuyền khúc kol lại cho phe mình và tìm cách làm sao cho kol vào lỗ là thắng.

D. Chơi kol gần giống như trò chơi đánh trỏng  (Nam Bộ), đánh khăng của người Kinh (phía Bắc).

**Câu 10.** Tìm trong phần mở đầu văn bản, dẫn ra một câu người viết ca ngợi văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ?

* GV cung cấp đáp án - HS đối chiếu báo báo kết quả :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Đáp án | **C** | **B** | **A** | **C** | **B** | **C** | **B** | **A** | **B** |

**Câu 10.** : Một câu trong phần mở đầu văn bản người viết ca ngợi văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ: “Cũng như các dân tộc khác, người Khmer có một nền văn hóa đậm đà bản sắc, phong phú và đa dạng.”

**III. BÀI TẬP**

**B1.GV giao bài tập cho HS:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

***“Khởi động***

*Trong vòng 1 phút, mỗi thí sinh khởi động với tối đa 12 câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Trả lời sai không bị trừ điểm. Điểm tối đa là 120 điểm.*

***Vượt chướng ngại vật***

*Có bốn từ hàng ngang – cũng chính là bốn gợi ý liên quan đến “Chướng ngại vật” mà các thí sinh phải đi tìm. Có một gợi ý thứ 5 – là một hình ảnh liên quan đến “Chướng ngại vật” hoặc chính là “Chướng ngại vật”. Hình ảnh được chia thànhlựa chọn để chọn trả lời một trong các từ hàng ngang này. Cả bốn thí sinh trả lời cầu ngang, thí sinh được 10 điểm. Ngoài việc mở được từ hàng ngang một góc (được đánh số tương ứng với số từ hàng ngang) của hình ảnh cũng được mở ra. Thí sinh có thể bấm chuông trả lời chướng ngại vật bất cứ lúc nào. • Thí sinh trả lời đúng chướng ngại vật trước hàng ngang thứ 2 được 80 điểm*

*-Thí sinh trả lời đúng chướng ngại vật trước hàng ngang thứ 3 được 60 điểm • Thí sinh trả lời đúng chướng ngại vật trước hàng ngang thứ 4 được 40 điểm*

*- Thí sinh trả lời đúng chướng ngại vật trước khi mở ô trung tâm hình ảnh được 20 điểm.*

*- Thí sinh trả lời đúng chướng ngại vật sau khi mở ô trung tâm hình ảnh được*

*10 điểm.*

*Nếu trả lời sai chướng ngại vật, thí sinh sẽ bị loại khỏi phần chơi này. Thí sinh được điểm cao nhất là 90 điểm khi trả lời đúng một từ hàng ngang “bất kì” và trả lời đúng “chướng ngại vật” của chương trình.*

***Tăng tốc***

*Có bốn câu hỏi, gồm một câu hỏi dưới dạng tư duy lô gích, một câu hỏi sắp xếp và hai câu hỏi bằng video. Thời gian suy nghĩ: 30 giây. Bốn thí sinh cùng trả lời bằng máy tính.*

*Thí sinh trả lời đúng và nhanh nhất được 40 điểm. . • Thí sinh trả lời đúng và nhanh thứ hai được 30 điểm.*

*Thí sinh trả lời đúng và nhanh thứ ba được 20 điểm. • Thí sinh trả lời đúng và nhanh thứ tư được 10 điểm.*

***Về đích***

*- Thí sinh trả lời cả bốn câu hỏi nhanh và đúng nhất sẽ nhận được 160 điểm.*

*Có các gói 40, 60, 80 điểm: Gói 40 điểm gồm 2 câu 10 điểm và 1 câu 20 điểm*

*\* Gói 60 điểm gồm 1 câu 10 điểm, 1 câu 20 điểm, 1 câu 30 điểm*

*Gói 80 điểm gồm 1 câu 20 điểm và 2 câu 30 điểm*

*Thời gian suy nghĩ của mỗi câu hỏi như sau:• Câu hỏi 10 điểm: Thời gian suy nghĩ là 10 giây.*

*• Câu hỏi 20 điểm: Thời gian suy nghĩ là 15 giây.*

*• Câu hỏi 30 điểm: Thời gian suy nghĩ là 20 giây.*

*Mỗi thí sinh có một lượt lựa chọn gói câu hỏi của mình. Thí sinh nếu trả lời đúng sẽ ghi được điểm của câu hỏi đó, nếu trả lời sai thì một trong ba thí sinh còn lại sẽ giành quyền trả lời bằng cách bấm nút nhanh. Thí sinh trả lời đúng giành được điểm, trả lời sai sẽ bị trừ nửa số điểm của câu hỏi. Mỗi thí sinh được đặt “Ngôi sao hi vọng” một lần, trả lời đúng câu hỏi có “Ngôi sao hi vọng” được gấp đôi số điểm của câu hỏi đó, trả lời sai sẽ bị trừ số điểm của câu hỏi.*

*Điểm tối đa đạt được là 350 điểm khi thí sinh chọn gói 80 điểm, trả lời đúng cả ba câu, trong đó, 1 câu 30 điểm “bất kì” đã được thí sinh đặt “Ngôi sao hi vọng” và thí sinh đó “cướp được” cả ba câu trong gói này của ba bạn khác.”.*

(Theo duong-len-dinh-olympia.fandom.com)

a) Văn bản trên nêu lên nội dung gì? Em hãy đặt nhan đề cho văn bản.

b) Vì sao văn bản trên được coi là văn bản thông tin?

c) Dẫn ra một số quy định được cho là vi phạm luật chơi. d) Quy định về “Ngôi sao hi vọng” như thế nào?

**B2. Học sinh thực hiện từng nhiệm vụ vào vở**

**B3. Trình bày câu trả lời lên bảng- nhận xét**

**B4. GV tổng kết hoạt động:**

a) Luật chơi của Olympia

b) HS dựa vào những hiểu biết về văn bản thông tin (tham khảo bài tập 1) để lí giải vì sao văn bản giới thiệu luật chơi chương trình Đường lên đỉnh Olympia nêu trên được coi là văn bản thông tin.

c) HS dựa vào văn bản để dẫn ra một số quy định được cho là vi phạm luật chơi. Ví dụ: “Nếu trả lời sai chướng ngại vật, thí sinh sẽ bị loại khỏi phần chơi này.” hoặc “... trả lời sai sẽ bị trừ nửa số điểm của câu hỏi.”.

d) Dựa vào văn bản có thể tìm thấy quy định về “Ngôi sao hi vọng”: “Mỗi thí sinh được đặt Ngôi sao hi vọng một lần, trả lời đúng câu hỏi có Ngôi sao hi vọng được gấp đôi số điểm của câu hỏi đó, trả lời sai sẽ bị trừ số điểm của câu hỏi.”

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Hoàn thành các bài tập trên
* Sưu tầm luật chơi của một số trò chơi dân gian.